TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/LĐ-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Huỳnh Sơn Tây – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 146/2018/TLST-LĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; thường trú: Ấp 2, xã T B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 1, khu phố L, phường B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Văn H1, sinh năm 1992; thường trú: Thôn B2, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Tổ 3, Khu phố 8, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Đường số 5, Khu dân cư thương mại U; Tổ 3, Khu phố 2, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 26/12/2018); có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Ống TP; địa chỉ: Thửa đất số 892 và 1019, tờ bản đồ số 39 và 40, Tổ 1, khu phố L, phường B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Hồng T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 1/14 đường N, Phường 4, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-11-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phùng Văn H1 trình bày:

Ông Nguyễn Văn H làm việc tại Công ty TNHH MTV Kim Long T Bình Dương (nay là Công ty cổ phần Ống TP) từ tháng 3/2013 theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng. Sau đó hai bên tiếp tục ký kết nhiều hợp đồng lao động xác định thời hạn. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/8/2016, trong khi ông H đang làm việc tại bộ phận máy ống thì bị tai nạn lao động. Ông H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương và Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/8/2016 đến ngày 23/9/2016 thì về nhà điều trị ngoại trú. Theo Biên bản giám định pháp y số 271/2017/GĐYK-TNLĐ ngày 27/4/2017 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Bình Dương kết luận thương tật của ông Nguyễn Văn H như sau: Cụt mất ngón III, IV và V tay phải, cụt ngang đốt 2 ngón II tay phải. Tỷ lệ mất sức do tai nạn lao động là 31%.

Công ty cổ phần Ống TP đã thanh toán chi phí điều trị và trả lương thời gian điều trị cho ông Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Ống TP có thu tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của ông H nhưng không nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội nên ông Nguyễn Văn H không được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H các khoản như sau:

1. Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 23/7/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 64.909.075 đồng;

2. Thanh toán tiền trợ cấp hàng tháng do tai nạn lao động từ ngày 27/8/2016 đến ngày 26/12/2018 với số tiền 10.422.000 đồng;

3. Thanh toán tiền trợ cấp hàng tháng là 30% của mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng với thời gian là 396 tháng tính từ tháng 12/2018 đến khi 70 tuổi với tổng số tiền là 177.012.000 đồng;

4. Thanh toán tiền bồi thường do tai nạn lao động là: 9,9 tháng của mức lương tháng là 3.910.000 đồng với tổng số tiền là 38.709.000 đồng;

Tổng cộng là 291.052.075 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phùng Văn H1 trình bày:

1. Rút yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H tính từ ngày 23/7/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 64.909.075 đồng;

2. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền như sau:

- Nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội thị xã TU tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H tính từ ngày 01/8/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 38.843.000 đồng;

- Thanh toán tiền trợ cấp hàng tháng do tai nạn lao động từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2018 là 30% của mức lương cơ sở với số tiền là 10.422.000 đồng, cụ thể như sau: Từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/6/2017 với mức lương cơ sở là 1.210.000 đồng; từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/6/2018 với mức lương cơ sở là: 1.300.000 đồng và từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/11/2018 với mức lương cơ sở là: 1.390.000 đồng;

- Thanh toán tiền trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/12/2018 đến khi 70 tuổi là 30% của mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, thời gian là 396 tháng, tổng số tiền là 177.012.000 đồng.

- Thanh toán tiền bồi thường do tai nạn lao động là: 9,9 tháng của mức lương 3.910.000 đồng, số tiền là 38.709.000 đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần Ống TP được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không giao nộp văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Tại phiên toà nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 23/7/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 64.909.075 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

+ Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty cổ phần Ống TP phải nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội thị xã TU số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 01/8/2015 đến ngày 20/8/2018 cho ông Nguyễn Văn H với số tiền 31.843.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty cổ phần Ống TP phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H tiền trợ cấp hàng tháng do tai nạn lao động và tiền bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động là có

căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về bảo hiểm xã hội và trợ cấp do tai nạn lao động đối với bị đơn Công ty cổ phần Ống TP. Theo kết quả xác minh tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty cổ phần Ống TP đăng ký lần đầu vào ngày 17/01/2013 với tên gọi là Công ty TNHH Một thành viên Kim Long T Bình Dương và đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 15/02/2019 với tên gọi là Công ty cổ phần Ống TP. Địa chỉ trụ sở chính tại thửa đất số 892 và 1019, tờ bản đồ số 40 và 39 thuộc khu phố L, phường B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật là ông Lâm Hồng T. Hiện nay, Công ty cổ phần Ống TP chưa làm thủ tục chấm dứt hoạt động hoặc giải thể.

Theo quy định tại Điều 32, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà, nguyên đơn rút yêu cầu về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 23/7/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 64.909.075 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội thuộc Bảo hiểm xã hội thị xã TU số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 01/8/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 38.843.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Theo quy định tại Điều 2 và khoản 4 Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 12 Luật bảo hiểm y tế; Điều 43 Luật Việc làm và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định đối với người lao động đủ điều

kiện hưởng bảo hiểm xã hội hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc để kịp thời giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội thị xã TU, tỉnh Bình Dương số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H với tỷ lệ 21,5% của mức lương hàng tháng kể từ ngày kể từ ngày 01/8/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền là: 38.843.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền bồi thường do tai nạn lao động với số tiền 38.709.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về trách nhiệm bồi thường:

Theo bản sao Sổ bảo hiểm xã hội số 7413031017 do Bảo hiểm xã hội thị xã TU cấp ngày 18/6/2013 và Công văn số 168/CV-BHXH ngày 23/8/2019 của Bảo hiểm xã hội thị xã TU xác định: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H làm công nhân tại Công ty TNHH MTV Kim Long T Bình Dương từ tháng 4/2013.

Tại Công văn số 168/CV-BHXH ngày 23/8/2019 của Bảo hiểm xã hội thị xã TU thì Công ty cổ phần Ống TP có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H từ tháng 4/2013 đến tháng 9/2018. Tuy nhiên, Công ty đang nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2015. Vì vậy, Bảo hiểm xã hội thị xã TU chưa thực hiện bảo lưu sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Từ năm 2016 đến nay Công ty cổ phần Ống TP chưa nộp hồ sơ đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ tai nạn lao động cho ông Nguyễn Văn H.

Theo Giấy ra viện của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Văn H bị tai nạn lao động và nhập viện vào ngày 27/8/2016. Tại Biên bản giám định pháp y số 271/2017/GĐYK-TNLĐ ngày 27/4/2017 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Bình Dương kết luận thương tật của ông Nguyễn Văn H như sau: Cụt mất ngón III, IV và V tay phải, cụt ngang đốt 2 ngón II tay phải. Tỷ lệ mất sức do tai nạn lao động là 31%.

Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định:

"2. Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà người sử dụng lao động chưa đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội, thì được người sử dụng lao động trả khoản tiền tương ứng với chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội. Việc chi trả có thể thực hiện một lần hoặc hằng tháng theo thoả thuận của các bên".

3. *Bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra và cho người người lao động bị bệnh nghề nghiệp với mức như sau*:

a) *Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 5% đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%;*”.

Kết quả xác minh tại Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thị xã TU thì trong năm 2016 Công ty cổ phần Ống TP không thực hiện việc tập huấn về an toàn lao động.

Như vậy, nguyên đơn không có lỗi, bị đơn không thực hiện đúng quy định về an toàn lao động nên có lỗi khi người lao động bị tai nạn lao động. Do đó, bị đơn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

[5.2] Về mức lương làm căn cứ bồi thường:

Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12-02-2014 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiền lương làm căn cứ tính bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương được tính bình quân của 06 (Sáu) tháng liền kề trước khi tai nạn lao động xảy ra.

Theo điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12-02-2014 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thì tiền lương làm căn cứ tính bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động là tiền lương ghi trên hợp đồng lao động, bao gồm cả tiền lương theo công việc, chức danh và phụ cấp lương (nếu có). Theo Hợp đồng lao động số 62/2015/HĐLD ngày 23/7/2015 giữa Công ty TNHH MTV Kim Long T Bình Dương với ông Nguyễn Văn H thì mức lương hàng tháng của ông Nguyễn Văn H là 3.490.000 đồng. Tuy nhiên, theo phiếu trả lương tháng 7/2016 thì lương đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng của ông Nguyễn Văn H là 3.910.000 đồng.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường 9,9 tháng lương của mức lương 3.910.000 đồng với số tiền 38.709.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền trợ cấp hàng tháng do tai nạn tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2018 và tiền trợ cấp hàng tháng tính từ ngày 01/12/2018 đến khi 70 tuổi, tổng cộng số tiền 187.434.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi bị tai nạn tại nơi làm việc và trong giờ làm việc với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được trợ cấp hàng tháng.

[6.2] Về mức trợ cấp hàng tháng: Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định về mức trợ cấp hàng tháng khi người lao động bị suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở.

[6.3] Về thời điểm hưởng trợ cấp hàng tháng: Khoản 1 Điều 48 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định thời điểm hưởng trợ cấp tính từ khi người lao động điều trị xong, ra viện.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trợ cấp hàng tháng với tổng số tiền 187.434.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 32, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 6, 47, 90, 91, 138, 142, 145 và 186 của Bộ luật Lao động;

- Các điều 18, 43, 47, 48, 91 và 92 của Luật Bảo hiểm xã hội;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc buộc bị đơn Công ty cổ phần Ống TP phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 23/7/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền 64.909.075 đồng (*Sáu mươi bốn triệu chín trăm lẻ chín nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn Công ty cổ phần Ống TP về việc: "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động".

2.1 Buộc Công ty cổ phần Ống TP phải nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thị xã TU, tỉnh Bình Dương cho ông Nguyễn Văn H số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 23/7/2015 đến ngày 20/8/2018 với số tiền là: 38.843.000 đồng (*Ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

2.2 Buộc Công ty cổ phần Ống TP phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H các khoản như sau: Tiền trợ cấp hàng tháng do tai nạn lao động với số tiền 187.434.000 đồng và tiền bồi thường do tai nạn lao động với số tiền 38.709.000 đồng; tổng cộng là 226.143.000 đồng (*Hai trăm hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có H1 lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

3.1 Ông Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

3.2 Công ty cổ phần Ống TP phải chịu số tiền 11.307.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1 Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2 Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H1 thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (Để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đào Văn Hưng